TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 20/2018/DS-ST
Ngày: 10 - 4 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Dịnh
Ông Nguyễn Văn Sum

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người địa diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thống N, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (chồng bà T), là người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 07/11/2017 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Hứa Mỹ X (tên gọi khác: Hứa Thị Mỹ X) và ông Lê Thắng Tr; địa chỉ cư trú: ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thống N, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/7/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Quách Thị T trình bày:

Ngày 16/11/2014 (âm lịch), bà mở dây hụi gồm có 32 chưng, mỗi chưng trị giá 500.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, bà X tham gia 02 chưng, bà X đã hốt hết 02 chưng và đóng hụi chết được khoảng 08 lần. Bà X còn nợ tiền hụi chưa đóng 23 lần x 500.000 đồng/chưng x 02 chưng = 23.000.000 đồng.

Năm 2014 (không nhớ ngày tháng), bà có mở dây hụi gồm có 32 chưng, mỗi chưng trị giá 50.000 đồng, mỗi tuần khui 01 lần, bà X tham gia 04 chưng, bà X đã hốt hết 04 chưng và đóng hụi chết được 22 lần. Bà X còn nợ tiền hụi chưa đóng 10 lần x 50.000 đồng/chưng x 04 chưng = 2.000.000 đồng.

Năm 2015 (không nhớ ngày tháng), bà có cho bà X vay 19.000.000 đồng, từ ngày 05/7/2015 (âm lịch) đến nay bà X không trả vốn và đóng lãi tiền vay.

Nay bà yêu cầu vợ chồng bà X, ông Tr có nghĩa vụ trả cho bà tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 44.000.000 đồng. Đối với số tiền vay bà yêu cầu vợ chồng bà X, ông Tr trả lãi cho bà từ ngày 05/7/2015 (âm lịch) đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất Nhà nước quy định. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến gì khác.

Trong bản tự khai ngày 06/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hứa Mỹ X trình bày:

Bà X thừa nhận có thiếu tiền hụi và tiền vay như bà T trình bày. Nay bà đồng ý trả cho bà T tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 44.000.000 đồng. Đối với tiền vay bà đóng lãi cho bà T được 01 năm 02 tháng với mức lãi mỗi ngày bằng 8.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay, do đó bà không đồng ý tiếp tục trả lãi cho bà T. Ngoài ra, bà cho rằng chồng bà là ông Tr không biết số nợ trên nên ông Tr không phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà Hứa Mỹ X có đơn xin vắng mặt, ông Lê Thắng Tr vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà X và ông Tr.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà X và ông Tr trả nợ tiền hụi và tiền vay còn thiếu. Từ nội dung khởi kiện đã nêu, có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện: Về giao dịch hợp đồng góp hụi và vay tiền giữa bà T và bà X là thực tế có diễn ra, đều này đã được hai bên thừa nhận. Tại bản tự khai ngày 06/11/2017, các biên bản hòa giải ngày 06/11/2017 và ngày 20/11/2017, bà X thừa nhận còn nợ bà T tiền hụi là 25.000.000 đồng và tiền vay là 19.000.000 đồng. Từ những căn cứ đã nêu, có cơ sở xác định việc bà T khởi kiện yêu cầu bà X có nghĩa vụ trả tiền hụi và tiền vay với số tiền như trình bày là có căn cứ chấp nhận, buộc bà X có nghĩa vụ trả nợ cho bà T tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 44.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về lãi suất số tiền bà T cho bà X vay 19.000.000 đồng, bà T và bà X xác định khi vay hai bên thỏa thuận mức lãi mỗi ngày bằng 8.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay. Bà X cho rằng từ khi vay đến nay bà trả lãi cho bà T được 01 năm 02 tháng, nhưng bà T không thừa nhận việc bà X trả lãi. Xét thấy, số tiền vay bà X cho rằng đã trả lãi cho bà T được 01 năm 02 tháng, nhưng bà T không thừa nhận, bà X cũng không có tài liệu và chứng cứ nào để chứng minh về thời gian trả lãi, do đó không có cơ sở xác định bà X đóng lãi tiền vay cho bà T với thời gian như trình bày. Về số tiền bà T cho bà X vay là có tính lãi, nhưng về mức lãi hai bên thỏa thuận vượt mức lãi do Nhà nước quy định tại thời điểm vay, nay bà T thống nhất tính lãi suất theo quy định, do đó số tiền vay cần phải điều chỉnh theo mức lãi suất Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết là phù hợp. Số tiền vay được tính lãi như sau: Tiền vốn 19.000.000 đồng x 02 năm 07 tháng 20 ngày (từ ngày

05/7/2015 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm nhằm ngày 25/02/2018 âm lịch) x 10%/năm = 5.013.000 đồng. Như vậy, tổng cộng tiền hụi và tiền vay (vốn và lãi) bà X có nghĩa vụ trả cho bà T với số tiền là 49.013.000 đồng.

[4] Đối với bà X cho rằng chồng bà là ông Tr không có liên quan và không biết số tiền hụi và tiền vay của bà T nên ông Tr không phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà T. Xét thấy, trong thời gian bà X tham gia chơi hụi và vay tiền của bà T thì giữa bà X và ông Tr là vợ chồng và đang sống chung cùng gia đình, số nợ này có trong thời kỳ hôn nhân nên đây là nợ chung của hai người, do đó buộc bà X và ông Tr có nghĩa vụ trả nợ cho bà T là là phù hợp.

[5] Về án phí: Do khởi kiện của bà T được chấp nhận nên vợ chồng bà X và ông Tr phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch 5% trên số tiền có nghĩa vụ với số tiền là 2.450.000 đồng. Bà T không phải chịu án phí, ngày 16/10/2017 bà T nộp tạm ứng án phí số tiền 1.440.000 đồng theo biên lai thu số 0018810 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 474, 476, 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của bà Quách Thị T yêu cầu vợ chồng bà Hứa Mỹ X và ông Lê Thắng Tr trả nợ tiền hụi và tiền vay.

Buộc vợ chồng bà Hứa Mỹ X và ông Lê Thắng Tr có nghĩa vụ thanh toán cho bà Quách Thị T tiền hụi và tiền vay (vốn và lãi) tổng cộng với số tiền là 49.013.000 đồng (Bốn mươi chín triệu không trăm mười ba ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Quách Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, bà Hứa Mỹ X và ông Lê Thắng Tr chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền đã nêu thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Hứa Mỹ X và ông Lê Thắng Tr phải chịu 2.450.000 đồng. Bà Quách Thị T được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí 1.440.000 đồng theo biên lai thu số 0018810 ngày 16/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Quách Thị T và ông Nguyễn Thống N có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hứa Mỹ X và ông Lê Thắng Tr vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt